

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Thị Dịu

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
LONG DƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Thị Dịu

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Diệu

Mã SV: 2112401025

Lớp : QTL 2501K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Sản xuất Long Dương

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

+ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Sản xuất Long Dương.

+ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Sản xuất Long Dương nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Sản xuất Long Dương.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty TNHH Sản xuất Long Dương - Số 142 đường Lê Duẩn, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thuý Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Sản xuất Long Dương.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 01 năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 05 năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Vũ Thị Diệu

Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp	3
1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).	3
1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	4
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng	5
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	6
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	8
1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. 9	
1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	10
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:.....	10
1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển	14
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).	14
1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	14
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.	14
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	15
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	16
1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung... 16	
1.3.2. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái. 17	
1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ	18
1.3.4. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	20

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LONG DƯƠNG.....	21
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH sản xuất Long Dương.....	21
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH sản xuất Long Dương	21
2.1.1.1 Một vài nét về công ty.....	21
2.1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty	21
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất Long Dương	22
2.1.3. Cơ cấu tổ chức tổ máy quản lý của Công ty TNHH sản xuất Long Dương	23
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	25
2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương....	25
2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	27
2.1.4.3. Các chính sách kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương.....	28
2.2.Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	28
2.2.1. Thực trạng kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	29
2.2.1.1. Chứng từ, thủ tục kế toán	29
2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng	29
2.2.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	29
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	42
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:	42
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:.....	42
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LONG DƯƠNG.....	53
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	53
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương.....	57
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	6
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ)......	7
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Vàng tiền tệ)......	8
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).	12
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)......	13
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển	15
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	16
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái	17
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	19
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy	20
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty.....	23
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Bộ máy kế toán tại công ty TNHH sản xuất Long Dương.....	25
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH sản Sơ đồ 2.4: Sơ đồ ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty.....	29
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương	42

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	23
---	----

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Phiếu thu	31
Biểu 2.2: Giấy báo nợ.....	32
Biểu 2.3: Phiếu chi	33
Biểu 2.4 : Hoá đơn GTGT số 0000145	35
Biểu 2.5: Phiếu chi	36
Biểu 2.6: Giấy đề nghị tạm ứng	37
Biểu 2.7: Phiếu chi	38
Biểu số 2.8: Sổ Nhật ký chung.....	39
Biểu 2.9: Sổ Cái TK 111	40
Biểu 2.10: Sổ quỹ tiền mặt	41
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 00000076	44
Biểu 2.12: Giấy báo Nợ ngân hàng	45
Biểu 2.13: Phiếu thu	46
Biểu 2.14: Giấy báo nợ.....	47
Biểu 2.15: Giấy báo có.....	48
Biểu 2.16: Sổ Nhật ký chung	49
Biểu 2.17: Sổ cái 112	50
Biểu 2.18: Sổ tiền gửi ngân hàng	51
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	59
Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ.....	60

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn ba mươi năm xây dựng và phát triển. Đây là khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH sản xuất Long Dương .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương .

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương .

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Tuy nhiên do trình độ còn hạn chế nên khóa luận của em còn một số thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước và tiền đang chuyển

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Hình thức phân loại vốn bằng tiền:

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được chi thành: Tiền Việt Nam; Ngoại tệ (là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam)
- Theo trạng thái tồn tại: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

- Kế toán tại đơn vị cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên, kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.
- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của DN.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

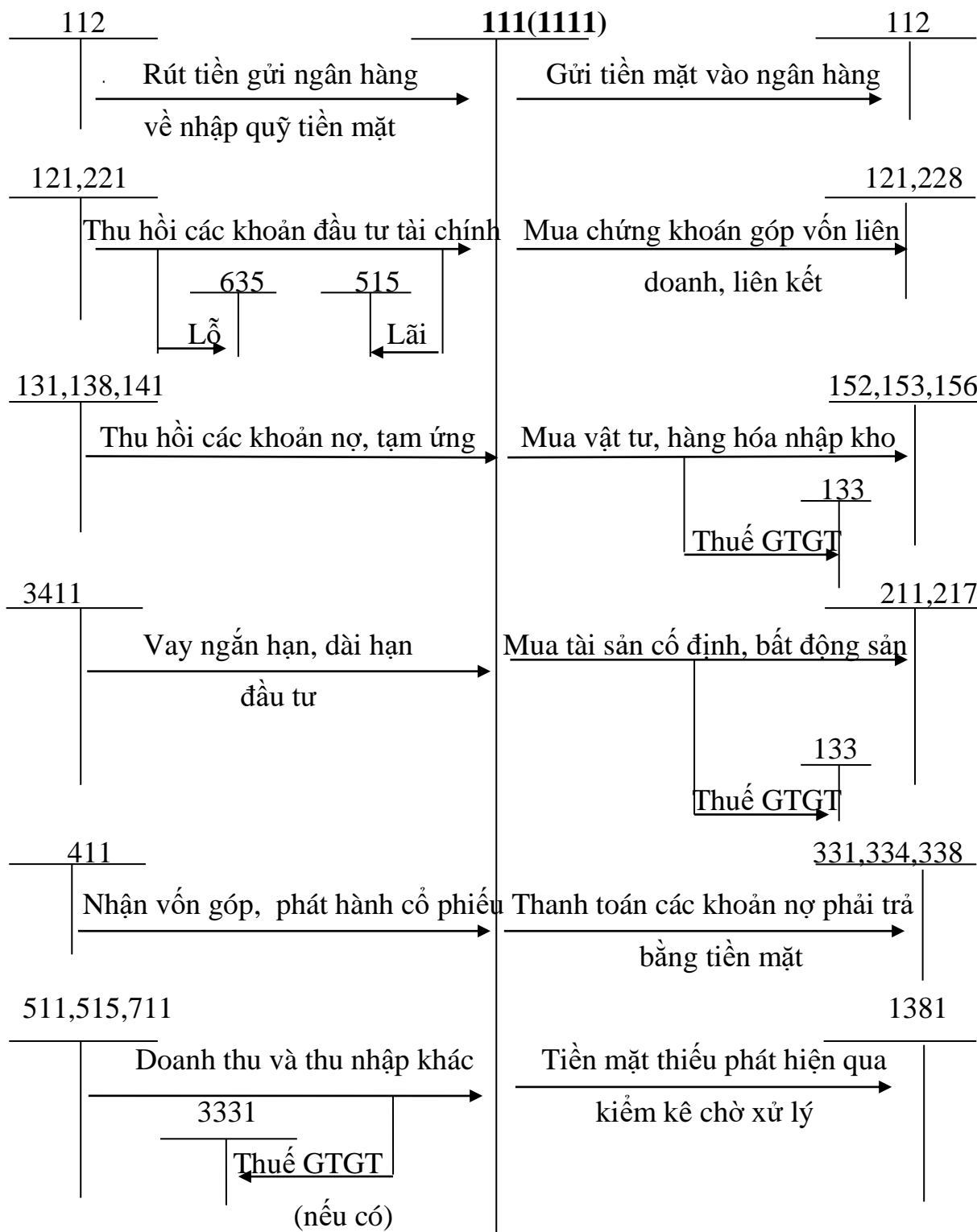
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

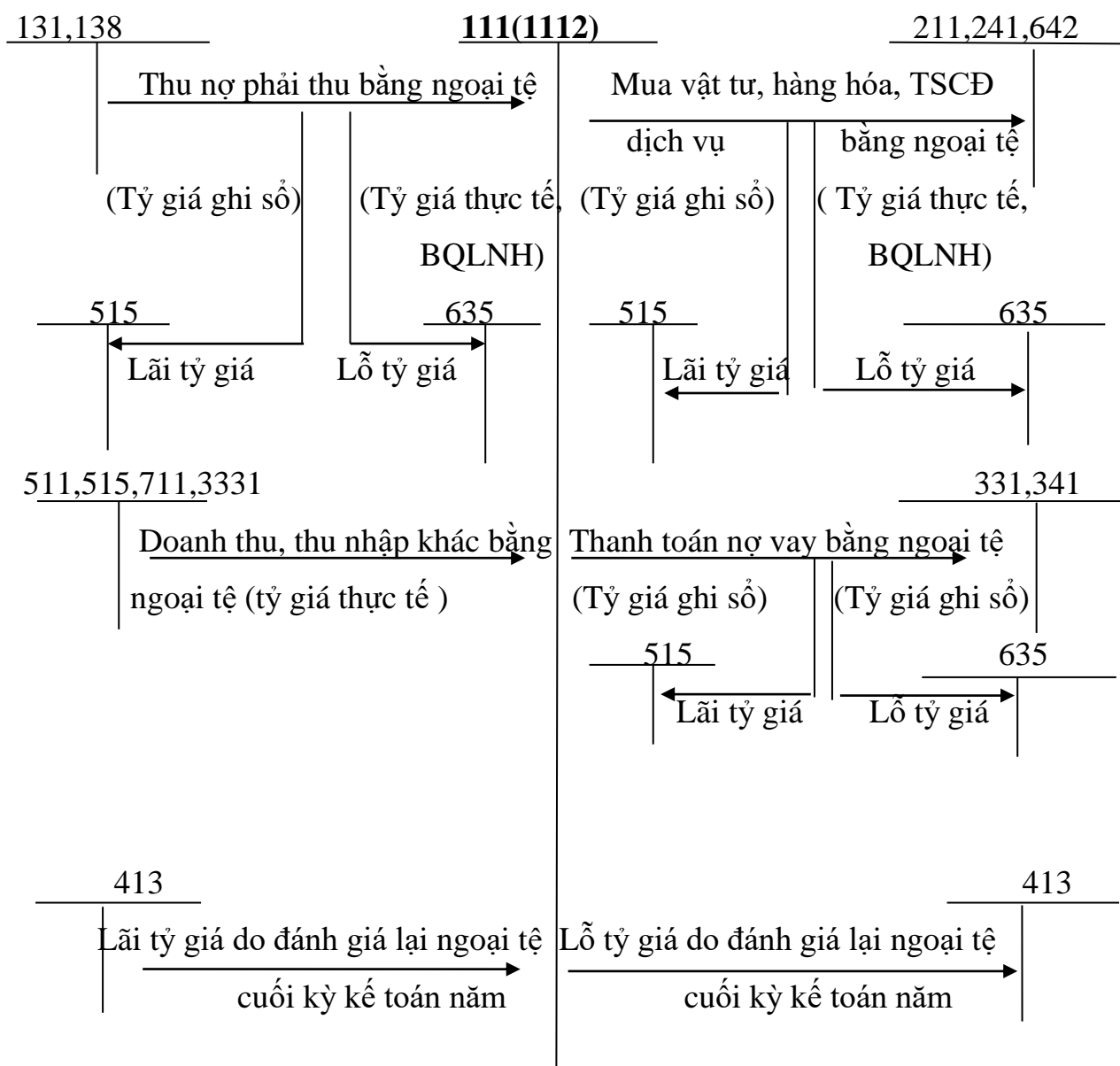
- TK 1113- Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ vàng tiền tệ tại quỹ tiền mặt.

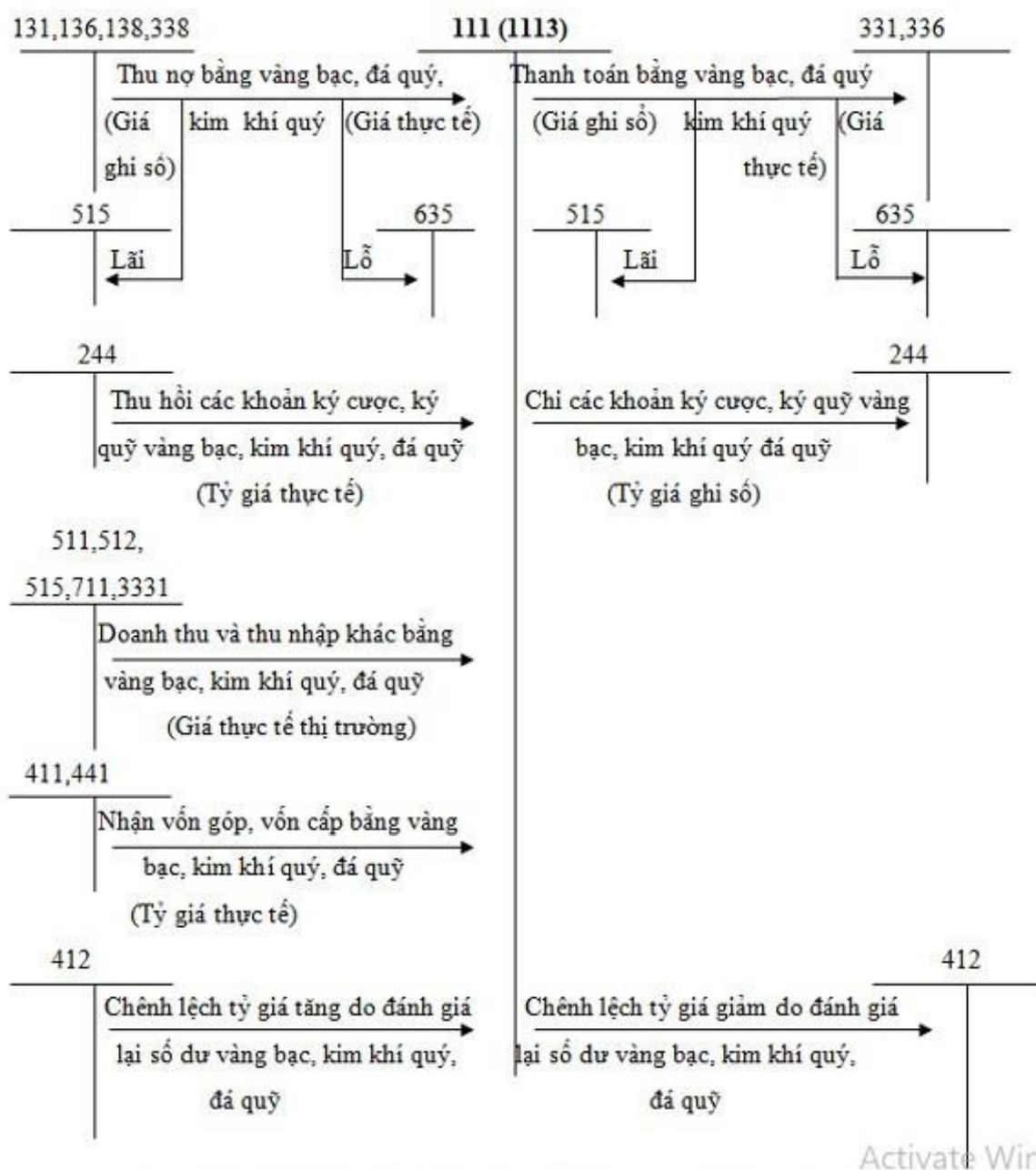
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.**Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).**

c. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.

Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại

quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, thu, séc chuyển khoản...)

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

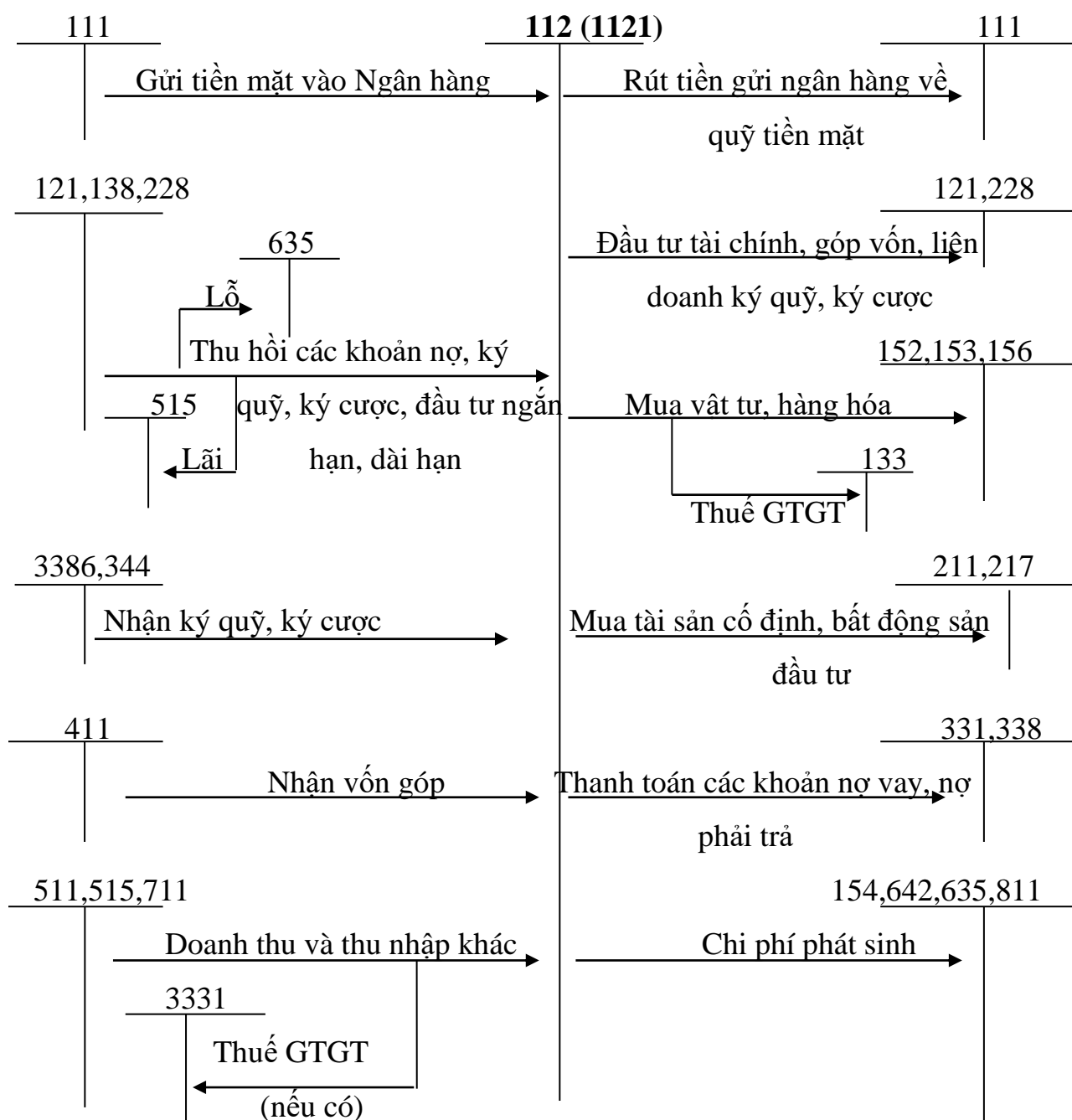
+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

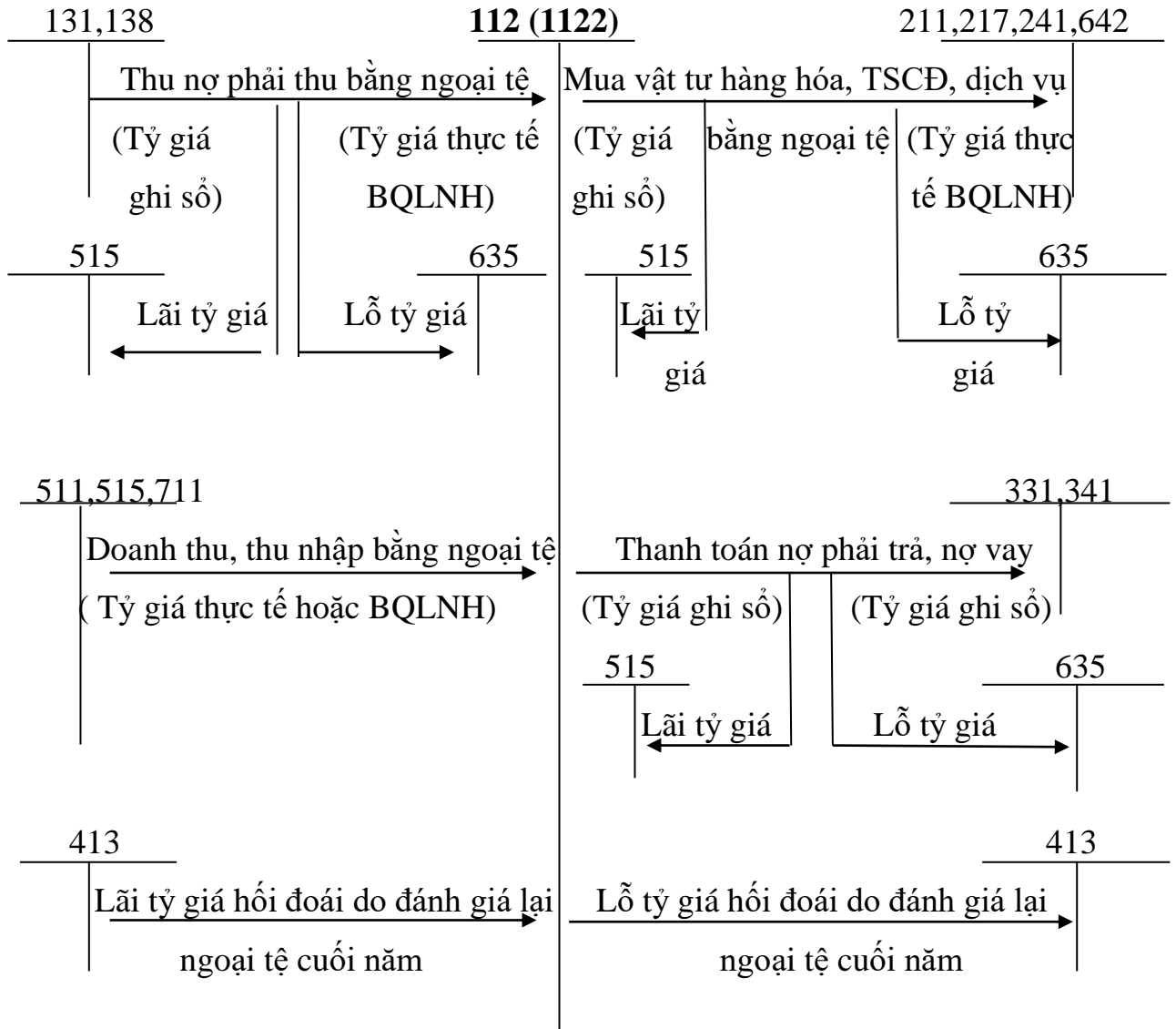
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.**Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).**

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.**Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).**

1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131- “Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “Tiền đang chuyển”:
Bên Nợ:
 - Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;
 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

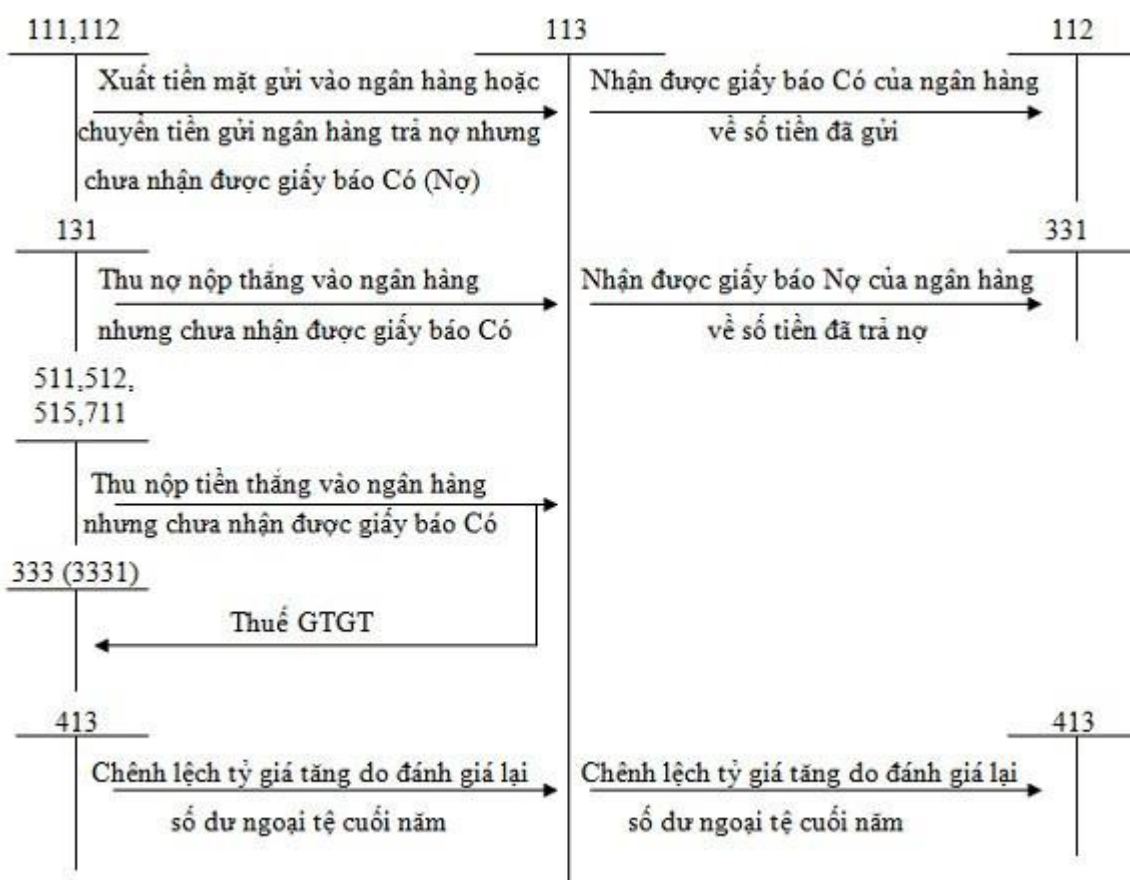
- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6).



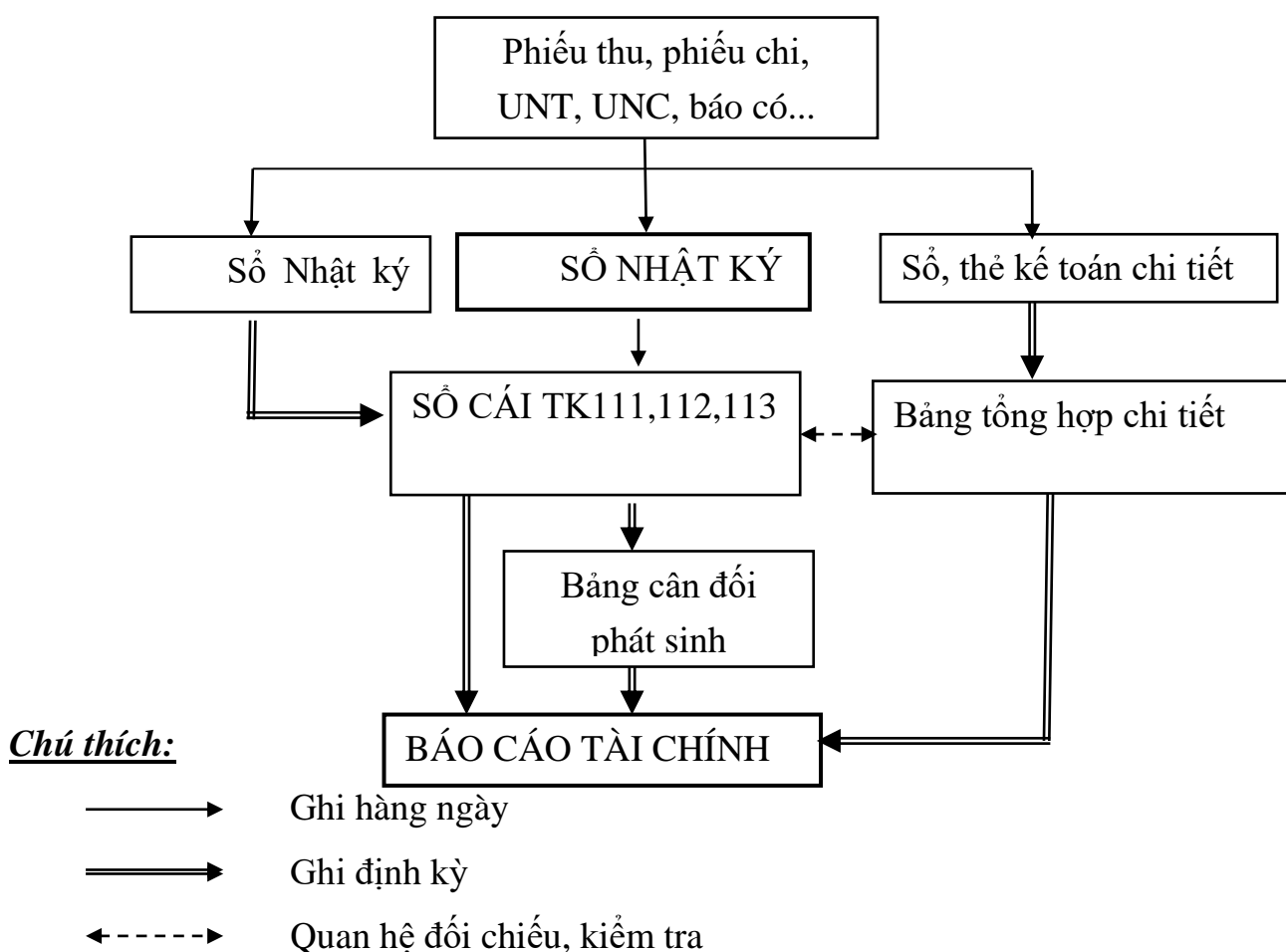
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 200/2014/TT-BTC. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức Nhật ký – Chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

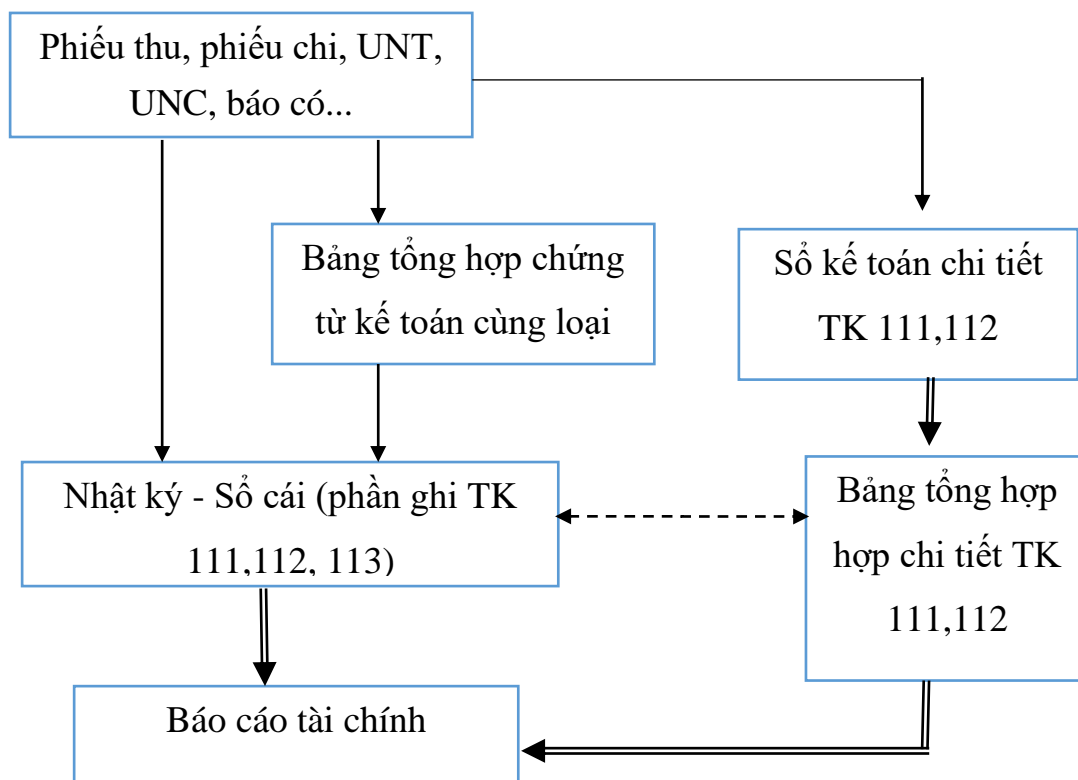
Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.2. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ← - - - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

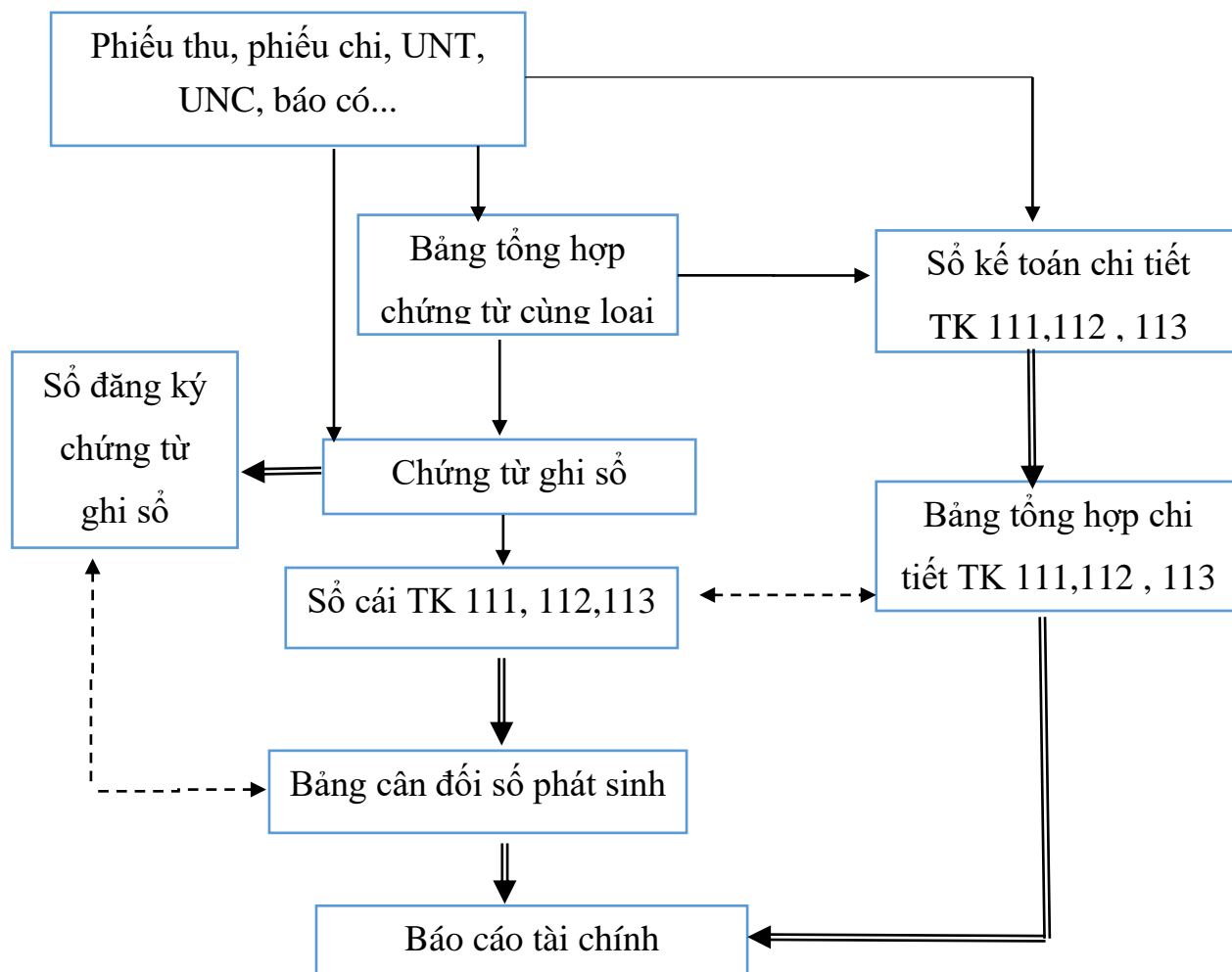
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;

- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

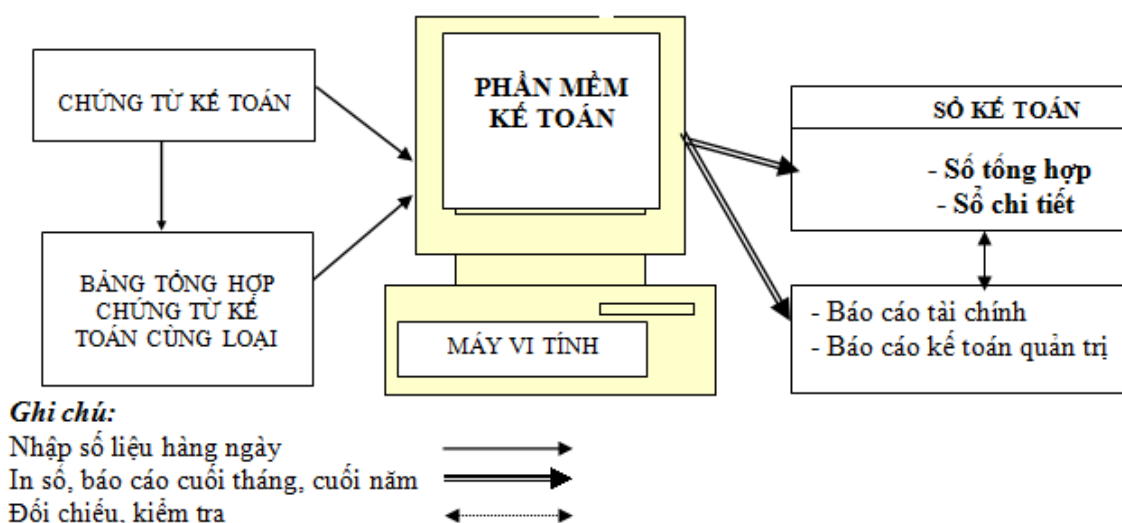


Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

-Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

-Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LONG DƯƠNG

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH sản xuất Long Dương

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH sản xuất Long Dương

2.1.1.1 Một vài nét về công ty

- **Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:** Công ty TNHH sản xuất Long Dương.
- **Tên Công ty viết tắt:** Công ty Long Dương.
- **Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài:** Long Duong Production Company Limited.
- **Địa chỉ trụ sở:** Số 142 đường Lê Duẩn, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.
- **Mã số thuế:** 0201558958.
- **Người đại diện pháp luật:** (Bà) Nguyễn Nguyệt Anh.
- **Loại hình doanh nghiệp:** Công ty TNHH hai thành viên trở lên.
- **Điện thoại:** 0225 3790474 **Fax:** 0225 3790474

2.1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

Công ty TNHH sản xuất Long Dương được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự, có con dấu riêng, luôn tập trung và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty TNHH sản xuất Long Dương được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201558958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp vào ngày 22 tháng 05 năm 2014.

Hơn 10 năm phát triển không ngừng với hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn và hệ thống phần mềm quản lý hoạt động SXKD (LEAN). Với đội ngũ kỹ sư nhiều năm kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao cùng tập thể công nhân kỹ thuật lành nghề, được đào tạo trong nước có tay nghề cao, luôn sáng tạo

trong công việc, Công ty TNHH sản xuất Long Dương không ngừng phấn đấu mang đến khách hàng sản phẩm chất lượng tốt nhất - tiến độ nhanh nhất - giá cả cạnh tranh nhất.

Công ty TNHH sản xuất Long Dương dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường Hải Phòng cũng như các tỉnh lân cận, tạo nên uy tín của doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất trang phục dệt kim, may mặc. Long Dương đã và đang là đối tác tin cậy của các doanh nghiệp trong nước cũng như các tập đoàn nước ngoài tại Việt Nam. Với nhiều năm kinh nghiệm sản xuất trang phục dệt kim, may mặc, Long Dương chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách hàng. Ngoài ra, Long Dương còn cung cấp các loại vật tư: Vải, chỉ,...

Với phương châm: "Lắng nghe - Thấu hiểu - Sáng tạo - Phát triển", công ty TNHH sản xuất Long Dương hiểu rằng sự tin tưởng, hợp tác của quý khách hàng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển và thành công của Công ty. Mục tiêu của Công ty Long Dương là luôn nỗ lực hết mình để xây dựng một thương hiệu uy tín, một địa chỉ tin cậy của mọi công trình nhằm mang đến chất lượng tốt nhất cũng như mang hình ảnh "Long Dương " đến gần hơn với mọi đối tác.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất Long Dương

• Nhiệm vụ

- Đối với Nhà nước, cơ quan chức năng: Hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tổ chức công tác hạch toán kế toán tài chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với bản thân Công ty: Công ty có nhiệm vụ mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm,...

- Đối với người lao động: Công ty đảm bảo thu nhập ổn định, phát triển nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động tại Công ty.

• Ngành nghề kinh doanh

Công ty TNHH sản xuất Long Dương kinh doanh trong một số lĩnh vực sau:

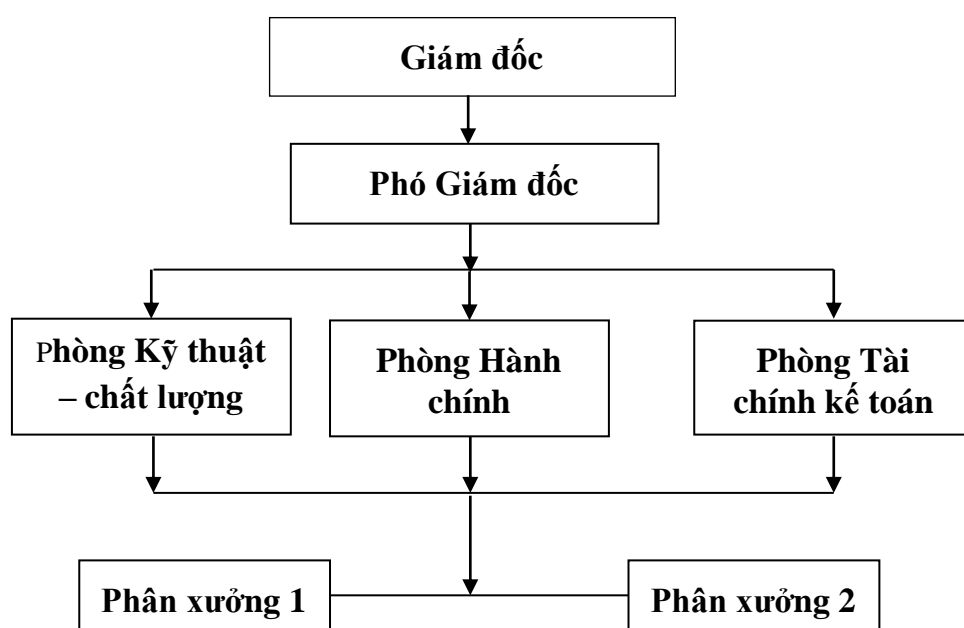
Mã ngành	Mô tả
C14300	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc

Hình 2.1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Nguồn: Phòng Kinh doanh Công ty

2.1.3. Cơ cấu tổ chức tổ máy quản lý của Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty. Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty

Nguồn: Phòng Hành chính Công ty

Trong doanh nghiệp mọi hoạt động SXKD được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc, phó Giám đốc. Công ty có các phòng ban có chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng đều

liên quan chặt chẽ đến nhau về mọi mặt của công tác kinh doanh và quản lý mặt hàng, hạch toán phụ thuộc, được chủ động trong sản xuất kinh doanh, có cơ chế hợp tác và huy động vốn linh hoạt theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất trong sản xuất kinh doanh.

- **Giám đốc:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền hạn đồng thời chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đưa ra các quyết định, chỉ thị cuối cùng dựa trên báo cáo của các cấp dưới về việc tổ chức và thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Công ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- **Phó Giám đốc:** Chịu trách nhiệm về tình hình tài chính, các chiến lược phát triển, tuyển dụng lao động, quyết định lương, phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và gặp gỡ trực tiếp các đối tác thay cho Giám đốc. (Trừ một số trường hợp bắt buộc Giám đốc phải gặp).

- **Phòng Kỹ thuật - chất lượng:** Phụ trách về mặt kỹ thuật, máy móc thiết bị toàn Công ty. Lập kế hoạch đầu tư, mua sắm, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức sửa chữa máy móc thiết bị. Xây dựng, ban hành hệ thống định mức kinh tế và theo dõi, thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, ban hành định mức mới. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật đảm bảo ổn định sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về các giải pháp để thực hiện tốt công tác kế toán trong từng giai đoạn sản xuất, quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu. Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tham mưu trong công tác lựa chọn khách hàng. Xây dựng mục tiêu chiến lược chung trong toàn Công ty.

- **Phòng Hành chính:** Phòng Hành chính chịu trách nhiệm trong việc nhận sắp xếp kiểm tra lưu trữ các dữ liệu và thực hiện việc báo cáo trực tiếp với Giám đốc. Gửi và nhận toàn bộ các văn bản giấy tờ, tài liệu và chịu trách nhiệm phân phát văn bản đến các cá nhân, phòng ban liên quan. Có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo xây dựng kế hoạch lao động tiền lương theo yêu cầu và nhiệm

vụ SXKD, chịu trách nhiệm lo các vấn đề về nhân sự của Công ty, tổ chức, quản lý hành chính của Công ty.

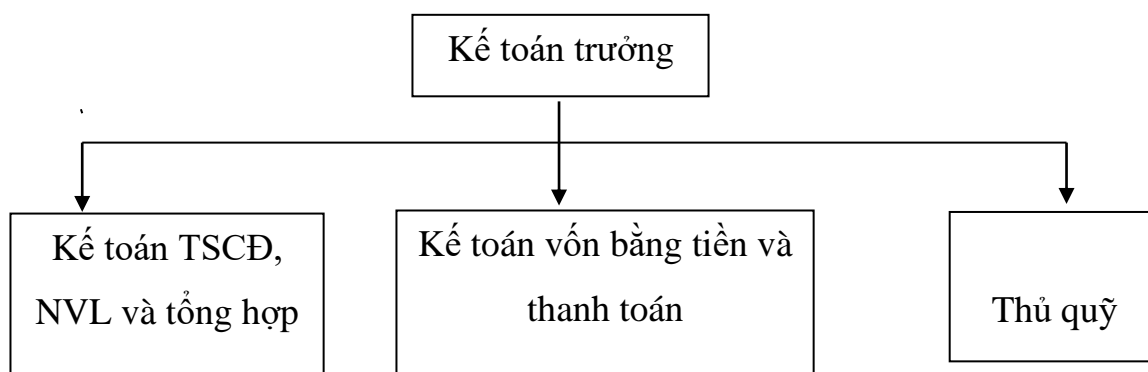
- **Phòng Tài chính kế toán:** Có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý sử dụng vốn, quản lý sử dụng tài sản, hàng hoá của Công ty theo đúng quy định của nhà nước thông qua việc kiểm tra chứng từ kế toán, sổ kế toán chi tiết, tổng hợp và lập báo cáo kế toán. Phòng trực tiếp thực thi nhiệm vụ hạch toán kế toán trong nội bộ Công ty để đảm bảo cung cấp các số liệu kế toán trung thực, nhanh chóng, chính xác theo quy định của Nhà nước và của Công ty. Theo dõi toàn bộ quá trình luân chuyển hàng hoá kinh doanh, công nợ, phản ánh kết quả kinh doanh của Công ty thông qua việc ghi chép bằng sổ sách, bằng các phần mềm chuyên dụng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- **Các phân xưởng:** Thực hiện việc sản xuất sản phẩm theo bản vẽ thiết kế và các công đoạn sản xuất.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Bộ máy kế toán tại công ty TNHH sản xuất Long Dương

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

- Kế toán trưởng: là người tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán của công ty.

+ Nhiệm vụ của kế toán trưởng: tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp đúng hạn báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản giữ tài liệu chứng từ, giữ bí mật các số liệu thuộc quy định của Nhà nước.

- Kế toán TSCĐ và tổng hợp: có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe vận tải và các TSCĐ khác của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa, thanh lý nhượng bán xe tải và các TSCĐ khác, theo dõi các quỹ Phân bổ và kết chuyển xác định kết quả kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Nhà nước.

- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán: Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với khách hàng, người bán và nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước...

- Thủ quỹ: có nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ được duyệt.

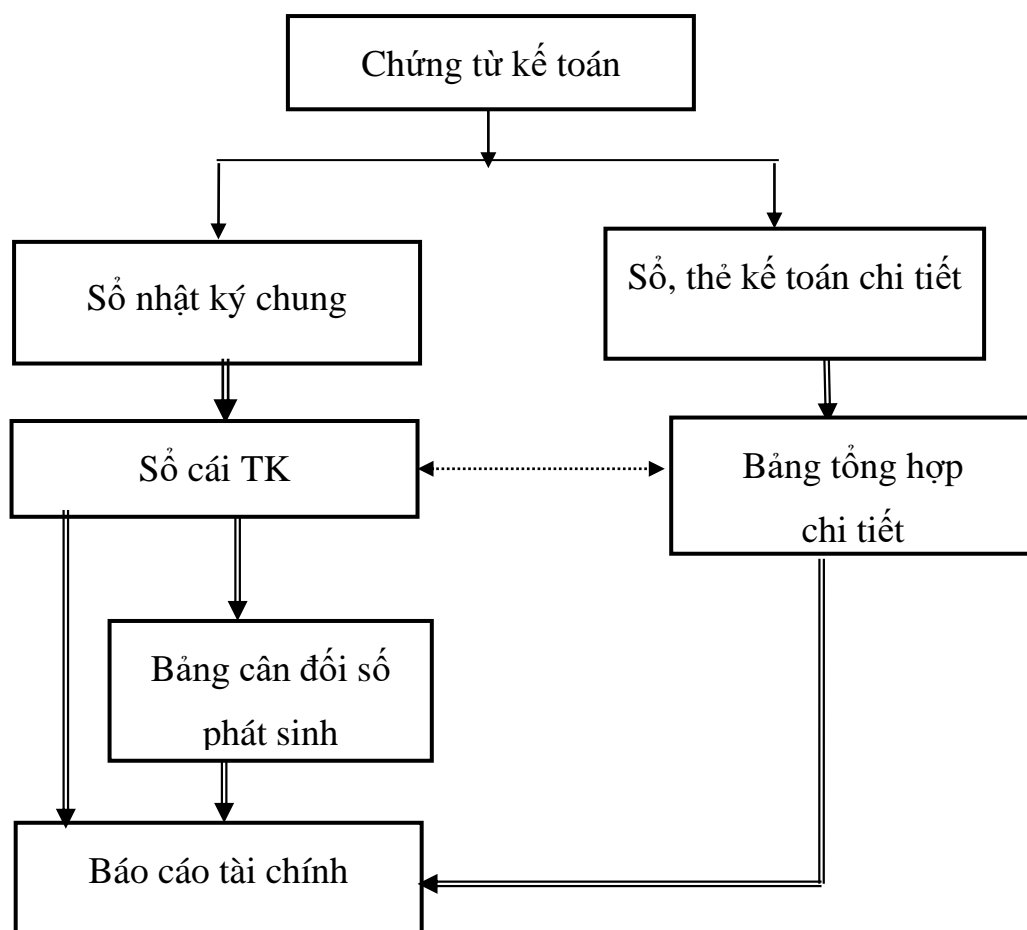
+ Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong kết phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ phải có trách nhiệm bồi

thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý tiền mặt.

+Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ =====>
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - ->

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

2.1.4.3. Các chính sách kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Kế toán của Công ty vận dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán dùng cho doanh nghiệp

- Phương pháp kế toán:
- + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc
- + Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- + Kế toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- + Khấu hao tài sản cố định: theo đường thẳng.
- + Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương, kế toán vốn bằng tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Thực trạng kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Tại Công ty chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Kế toán công ty phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định. Công ty phải tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt.

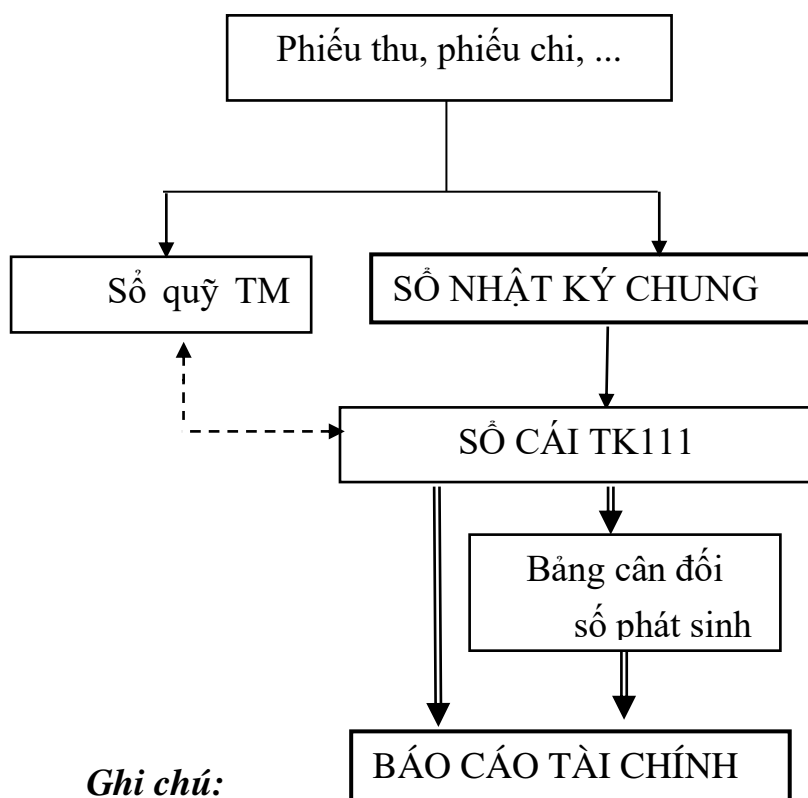
2.2.1.1. Chứng từ, thủ tục kế toán

- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu thu, phiếu chi....

2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng

- Công ty sử dụng TK 111

2.2.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow
- Kiểm tra, đối chiếu \longleftarrow

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2023, Rút TGNH nhập quỹ, số tiền: 540.000.000, đồng

Căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số 2.1) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8), kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.9), TK 112. Từ Phiếu thu (Biểu số 2.1), thủ quỹ tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu 2.1: Phiếu thu

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Số: 548

Nợ TK 111: 540.000.000

Có TK 112: 540.000.000

Họ tên người nộp tiền: Lê Thị Cẩm Vân

Địa chỉ: Phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 540.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*): Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương*)

Biểu 2.2: Giấy báo nợ**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 15/12/2023

Số 000829

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Số tài khoản: 02001012005979

Tên tài khoản: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Mã số thuế: 0201558958

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tiền ghi nợ	540.000.000,00
Phí dịch vụ:	
Thuế GTGT:	
Tổng số tiền ghi nợ:	540.000.000,00
Nội dung: Lê Thị Cẩm Vân - Công ty TNHH sản xuất Long Dương rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	

Người lập**Người kiểm soát**

Ví dụ 2: Ngày 30/12/2023, Công ty chi tiền tạm ứng lương tháng 12/2023, số tiền 56.000.000 đồng.

Căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số 2.3) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8), kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.9), sổ cái TK 334. Từ Phiếu chi (Biểu số 2.3), thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu 2.3: Phiếu chi

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Số: 524

Nợ TK 334: 56.000.000

Có TK 111: 56.000.000

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Cẩm Vân

Địa chỉ: Phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương

Lý do chi: Chi tiền tạm ứng lương tháng 12

Số tiền: **56.000.000** (Viết bằng chữ): *Năm mươi sáu triệu đồng chẵn/*

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). *Năm mươi sáu triệu đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương*)

Ví dụ 3: Ngày 30/12/2023, Công ty mua văn phòng phẩm phục vụ cho văn phòng với trị giá là 804.600 đồng.

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.4), Phiếu chi (Biểu số 2.5) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8), kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.9), sổ cái TK 642, sổ cái TK 133. Từ Phiếu chi (Biểu số 2.5), thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu 2.4 : Hoá đơn GTGT số 0000145

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử					
Ngày 30 tháng 12 năm 2023					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Đầu Tư Việt Thắng					
Mã số thuế: 0200635871					
Địa chỉ: Số 18A/646 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất Long Dương					
Mã số thuế: 0201558958					
Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Giấy A4 Double A	Thùng	1	445.000	445.000
2	Bút bi	Hộp	5	60.000	300.000
Cộng tiền hàng					745.000
Thuế GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT		59.600
Tổng cộng tiền thanh toán					804.600
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng chẵn/.</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: Công ty TNHH Thương Mại và đầu tư Việt Thắng Ngày ký: 30/12/2023					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn: 43TAIQQJ3B0 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150MST					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.5: Phiếu chi

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Số: 526

Nợ TK 642: 745.000

Nợ TK 133: 59.600

Có TK 111: 804.600

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Cẩm Vân

Địa chỉ: Phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương

Lý do chi: Chi mua văn phòng phẩm phục vụ quản lý

Số tiền: **804.600** (Viết bằng chữ): *Tám trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng chẵn/*

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đv (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người lập (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
--------------------------------------	---------------------------------------	----------------------------------	--	--------------------------------

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). *Tám trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2023, chi tạm ứng cho ông Nguyễn Anh Đức - Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán đi công tác, số tiền: 2.000.000 đồng

Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 2.6), Phiếu chi (Biểu số 2.7) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8), kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.9), sổ cái TK 141. Từ Phiếu chi (Biểu số 2.7), thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu 2.6: Giấy đề nghị tạm ứng

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Tôi tên là: Nguyễn Anh Đức

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 2.000.000 đồng

(Viết bằng chữ): Hai triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 01 năm 2024

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách bộ phận Người ĐN tạm ứng

Biểu 2.7: Phiếu chi

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Số: 527

Nợ TK 141: 2.000.000

Có TK 111: 2.000.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Anh Đức

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 2.000.000, đồng (*Viết bằng chữ*): Hai triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Hai triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu số 2.8: Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: B03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chung từ		Diễn giải	Số hiệu	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng		TK	Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
		Số trang trước chuyển sang			
		...			
PT448 HD521	25/10	Thu tiền bán hàng của khách lẻ	111 511 3331	15.085.440	13.968.000 1.117.440
		...			
PT548 BN829	15/12	Rút TGNH nhập quỹ	111 112	540.000.000	540.000.000
				
PC524	30/12	Chi tiền tạm ứng lương tháng 12	334 111	56.000.000	56.000.000
		...			
PC526 HD145	30/12	Chi TM mua VPP	642 133 111	745.000 59.600	804.600
				
PC527	30/12	Chi tiền mặt tạm ứng	141 111	2.000.000	2.000.000
				
		Cộng phát sinh năm		229.405.642.376	229.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.9: Sổ Cái TK 111

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt - Số hiệu: 111

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		...			
		Số dư đầu tháng 12		<u>354.481.500</u>	
				
PT448	25/10	Thu tiền bán hàng của khách lẻ	511	13.968.000	
HD521			3331	1.117.440	
		...			
PT548	15/12	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	112	540.000.000	
BN829					
				
PC524	30/12	Chi tiền tạm ứng lương tháng 12	334		56.000.000
		...			
PC526	30/12	Chi TM mua VPP	642		745.000
HD145			133		59.600
		...			
PC527	30/12	Chi tiền mặt tạm ứng	141		2.000.000
				
PC529	30/12	Chi tiền mặt mua nguyên vật liệu	152		13.961.818
HD598			133		1.116.945
				
		Cộng phát sinh tháng 12		<u>2.853.624.236</u>	<u>2.998.617.247</u>
		- Số dư cuối tháng 12		<u>209.488.489</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.10: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 05 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: Tiền Việt Nam

Đơn vị tính: đồng

Ngày, Tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng 12			<u>354.481.500</u>
			...			
14/12	547		Thu tiền bán hàng của khách lẻ	15.364.800		395.395.317
15/12	548		Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	540.000.000		415.395.317
			...			
30/12		524	Chi tiền tạm ứng lương tháng 12		56.000.000	642.536.123
			...			
30/12		526	Chi TM mua VPP		804.600	265.278.560
			...			
30/12		527	Chi tiền mặt tạm ứng		2.000.000	283.278.560
			...			
30/12		529	Chi tiền mặt mua nguyên vật liệu		15.078.763	115.264.852
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12	2.853.624.236	2.998.617.247	
			Số dư cuối tháng 12			<u>209.488.489</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Công ty mở tài khoản tại duy nhất một ngân hàng là ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - MSB

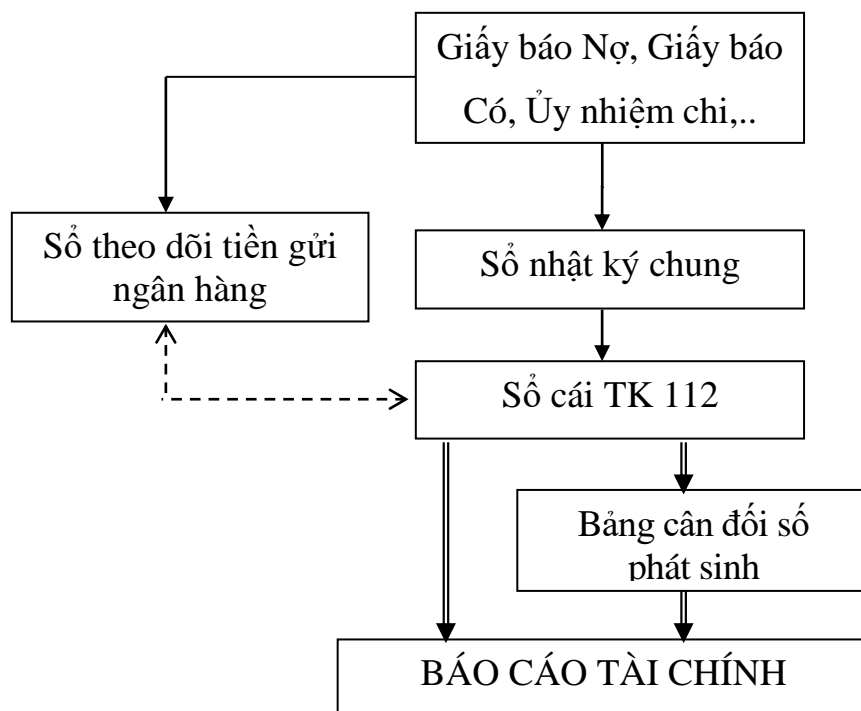
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nợ, có.
- Ủy nhiệm chi.
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày →
 - Ghi cuối tháng, định kỳ ⇒
 - Kiểm tra, đối chiếu <- - - - ->

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Ví dụ 1 : Ngày 07/12/2023, chi TGNH trả nốt tiền thuê gia công hàng cho công ty TNHH Phương Hà theo hóa đơn GTGT số 0000076 ngày 23 tháng 08 năm 2023, số tiền: 172.954.386

Căn cứ vào Giấy báo nợ (Biểu số 2.12) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), kế toán vào Sổ Cái TK 331, sổ cái TK 112 (Biểu số 2.17). Từ giấy báo nợ (Biểu số 2.14), kế toán ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.18).

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 00000076

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG HÀ
Mã số thuế: 0200698705
Địa chỉ: Số 54/152 đường Chợ Hàng, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 23 tháng 08 năm 2023
Mã CQT: 00B5A93F271E774A4BBD8F5BDF844C7582

Ký hiệu: 1C23TPH
Số: 00000076

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH sản xuất Long Dương
Tên đơn vị: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT LONG DƯƠNG
Mã số thuế: 0201558958
Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản:
Đồng tiền thanh toán: VND

SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gia công mã hàng LD23033-LKLNTS-254L	Cái	3.584,00	81.680	292.741.120
2	Gia công mã hàng LD23026-LKLNTS-670L	Cái	1.600,00	44.700	71.520.000
3	Gia công mã hàng LD23030-LKLNTS-251L	Cái	2.021,00	51.000	103.071.000
4	Gia công mã hàng LD23023-S10K1-NO1	Cái	758,00	44.700	33.882.600
5	Gia công mã hàng LD23022-L9K-3SNO6	Cái	615,00	47.640	29.298.600
Cộng tiền hàng:					530.513.320
Thuế suất GTGT:		8 % Tiền thuế GTGT:		42.441.066	
Tổng tiền thanh toán:					572.954.386

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG HÀ
Ký ngày: 23/08/2023

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.12: Giấy báo Nợ ngân hàng**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 07/12/2023

Số 000790

Số tài khoản: 02001012005979
 Tên tài khoản: Công ty TNHH sản xuất Long Dương
 Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất Long Dương
 Mã số thuế: 0201558958
 Người thụ hưởng: Công ty TNHH Phương Hà
 Số tài khoản: 0200101811868
 Ngân hàng: MARITIME BANK
 Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tiền ghi nợ	172.954.386,00
Phí dịch vụ:	
Thuế GTGT:	
Tổng số tiền ghi nợ:	172.954.386,00
Nội dung: Thanh toán nốt tiền theo hóa đơn GTGT số 0000076 ngày 23 tháng 08 năm 2023	

Người lập**Người kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2023, Rút TGNH nhập quỹ, số tiền: 540.000.000, đồng
Căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số 2.13), Giấy báo nợ (Biểu số 2.14) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), kế toán vào Sổ Cái TK 111, sổ cái TK 112 (Biểu số 2.17). Từ giấy báo nợ (Biểu số 2.14), kế toán ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.18).

Biểu 2.13: Phiếu thu

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Số: 548

Nợ TK 111: 540.000.000

Có TK 112: 540.000.000

Họ tên người nộp tiền: Lê Thị Cẩm Vân

Địa chỉ: Phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 540.000.000 đồng. (Viết bằng chữ): Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.14: Giấy báo nợ**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 15/12/2023

Số 000829

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Số tài khoản: 02001012005979

Tên tài khoản: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Mã số thuế: 0201558958

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tiền ghi nợ	540.000.000,00
Phí dịch vụ:	
Thuế GTGT:	
Tổng số tiền ghi nợ:	540.000.000,00
Nội dung: Lê Thị Cẩm Vân - Công ty TNHH sản xuất Long Dương rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	

Người lập**Người kiểm soát**

Ví dụ 3: Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH May Mặc xuất nhập khẩu Minh Ngọc trả nợ công ty số tiền: 50.000.000, đồng

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.15) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số 2.17), sổ cái TK 131. Từ Giấy báo có (Biểu số 2.15), kế toán ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.18).

BIỂU 2.15: Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 22/12/2023

Số 000811

Số tài khoản: 02001012005979

Tên tài khoản: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Mã số thuế: 0201558958

Người trả tiền: Công ty TNHH May Mặc xuất nhập khẩu Minh Ngọc

Số tài khoản: 0200101875421

Ngân hàng: MARITIME BANK

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi Có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tiền ghi có	50.000.000,00
Phí dịch vụ:	
Thuế GTGT:	
Tổng số tiền ghi có:	50.000.000,00
Nội dung: Công ty TNHH May Mặc xuất nhập khẩu Minh Ngọc trả tiền	

Người lập

Người kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.16: Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: B03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
				
BN 790	07/12	Chi tiền trả nợ công ty Phương Hà	331	172.954.386	
			112		172.954.386
				
BN 829 PT548	15/12	Rút tiền gửi nhập TM	111	540.000.000	
			112		540.000.000
				
BC811	22/12	Công ty TNHH May mặc XNK Minh Ngọc trả nợ	112	50.000.000	
			131		50.000.000
				
BC828	28/12	Công ty TNHH Sao Mai trả nợ tiền hàng	112	21.130.000	
			131		21.130.000
				
		Cộng phát sinh năm		229.405.642.376	229.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.17: Sổ cái 112

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng - Số hiệu: 112

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
		...			
		Số dư đầu tháng 12		<u>72.672.357</u>	
.....			
BN 790	07/12	Chi tiền trả nợ công ty Phương Hà	331		172.954.386
.....		
BN 829 PT548	15/12	Rút tiền gửi nhập TM	112		540.000.000
				
BC811	22/12	Công ty TNHH May mặc XNK Minh Ngọc trả nợ	131	50.000.000	
			
BC828	28/12	Công ty TNHH Sao Mai trả nợ tiền hàng	131	21.310.000	
		...			
		Cộng phát sinh tháng 12		5.698.675.230	5.315.264.152
		Số dư cuối tháng 12		<u>456.083.435</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

Biểu 2.18: Sổ tiền gửi ngân hàng

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: S05 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2023

Số tài khoản: 02001012005979

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng MSB

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Gửi vào	Rút ra	Tồn
					
		Số dư đầu tháng 12				<u>72.672.357</u>
.....				
BN 790	07/12	Chi tiền trả nợ công ty Phương Hà	331		172.954.386	756.356.245
.....				
BN 829	15/12	Rút tiền gửi nhập TM	111		540.000.000	689.569.574
		...				
BC811	22/12	Công ty TNHH May mặc XNK Minh Ngọc trả nợ	131	50.000.000		562.635.987
.....			
BC828	28/12	Công ty TNHH Sao Mai trả nợ tiền hàng	131	21.310.000		689.253.624
.....			
		Cộng phát sinh tháng 12		5.698.675.230	5.315.264.152	
		Số dư cuối tháng 12				<u>456.083.435</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH Sản xuất Long Dương)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
LONG DƯƠNG****3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương**

Công ty TNHH sản xuất Long Dương thành lập được gần 10 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong việc nhận gia công các sản phẩm may mặc tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công

tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

➤ **Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

❖ **Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ **Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ **Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 200/2014 TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh

trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập

các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

➤ **Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ **Việc thanh toán**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là tương đối lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

*** Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp

lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

*** Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/-2014 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**Mẫu số: 08a - TT**

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 200/2014 TT- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:.....Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:

+Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng**Thủ quỹ****Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ minh họa về kiểm kê quỹ đến ngày 31/12/2023

Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ

Công ty TNHH Sản xuất Long Dương
Số 142 Lê Duẩn, Quán Trữ, Kiên An, Hải Phòng

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Anh Đức Kế toán

Ông/Bà: Lê Thị Cẩm Vân Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Nguyệt Anh Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		209.488.489
II	Số kiểm kê thực tế		209.485.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	350	175.000.000
3	- Loại: 200.000	100	20.000.000
4	- Loại: 100.000	100	10.000.000
5	- Loại: 50.000	50	2.500.000
6	- Loại: 20.000	50	1.000.000
7	- Loại: 10.000	85	850.000
8	- Loại: 5.000	27	135.000
III	Chênh lệch (III = I - II)		3.489

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

*** Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH sản xuất Long Dương như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2023)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2023, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

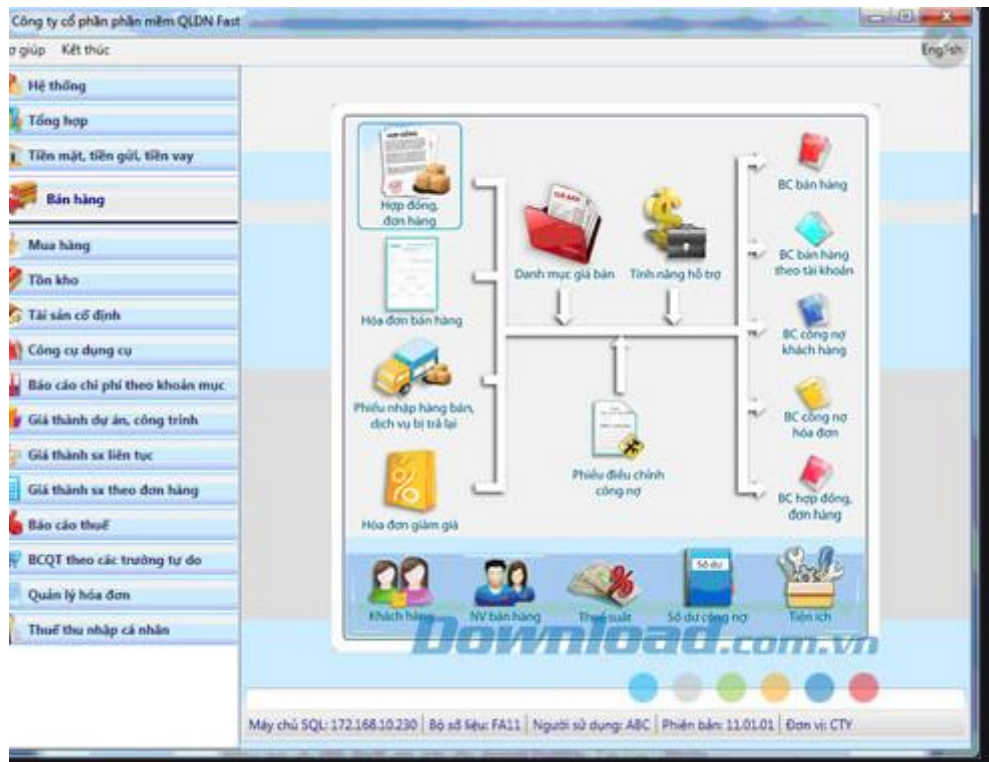
Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023:



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 11.0)



Phần mềm kế toán 3Tsoft

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023 vì phần mềm MiSa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, tích hợp hóa đơn đầu vào, hóa đơn đầu ra, chấm công tính lương, làm thủ tục vay vốn ngay trên phần mềm kế toán.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất Long Dương:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH sản xuất Long Dương đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

Sinh viên

Vũ Thị Diệu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.** Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- 2.** Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- 3.** Công ty TNHH sản xuất Long Dương (2023), Sổ sách kế toán Công ty.